

## BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

### 1. Thông tin chung

- 1.1. Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: Công Ty TNHH TM XNK Đại Dương Xanh Việt Nam
- 1.2. Địa chỉ: Số 189 Nguyễn Trãi, Kp. Thống Nhất 1, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, T. Bình Dương, Việt Nam.
- 1.3. Loại xe phương tiện: Xe mô tô 2 bánh /~~Xe gắn máy 2 bánh~~/loại xe khác<sup>(+)</sup>:
- 1.4. Nhãn hiệu: YAMAHA
- 1.5. Tên thương mại: MXKING
- 1.6. Mã kiểu loại (Số loại): T150
- 1.7. Số giấy chứng nhận<sup>(2)</sup>: 21KXM/227138
- 1.8. Số Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 4396/NETC-M/21/C

### 2. Thông số kỹ thuật của Xe

- 2.1. Khối lượng bản thân: 118 (kg)
- 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 269 (kg)
- 2.3. Động cơ
  - 2.3.1. Kiểu động cơ: G3E6E Loại động cơ: Xăng, 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng chất lỏng.
  - 2.3.2. Thể tích làm việc (Dung tích xy lanh): 149,79 cm<sup>3</sup>.
  - 2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: 11,3/8500 kW/rpm
- 2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~Chế hòa khí~~/ phun nhiên liệu/~~khác~~<sup>(1)</sup>
- 2.5. Hộp số
  - 2.5.1. Điều khiển: Cơ khí/~~Tự động~~<sup>(1)</sup>
  - 2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: 5
  - 2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: 2,833/ 1,875/ 1,429/ 1,143/ 0,957.
- 2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 3,000
- 2.7. Lốp
  - 2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 90/80-17M/C áp suất lốp: 225 kPa
  - 2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 120/70-17M/C áp suất lốp: 225 kPa
- 2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: km/h



**3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu**

3.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010/TCVN 7358:2010/TCVN 9726:2013/.<sup>(1)</sup>

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 2,245 l/100 Km

**4. Mẫu nhãn năng lượng công khai**

<p><b>NHÃN NĂNG LƯỢNG</b></p> <p><b>2,245</b> Lít/100 km</p> <p>Số BCTN: 4396/NETC-M/21/C</p> <p>NHÃN HIỆU: YAMAHA MXKING 150</p> <p>SỐ LOẠI: T150</p> <p>NHÀ NHẬP KHẨU: CÔNG TY TNHH TM XNK ĐẠI DƯƠNG XANH VIỆT NAM</p> <p>DUNG TÍCH XY LANH: 149,79 cm<sup>3</sup></p> <p>QUY CHUẨN ÁP DỤNG: QCVN77:2014/BGTVT</p> <p>CHU TRÌNH THỬ: TCVN7357:2010</p> <p><i>Ghi chú: Mức tiêu thụ nhiệt liệu thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng, kỹ năng lái xe và tình trạng bảo dưỡng kỹ thuật của xe.</i></p>
---



**5. Ghi chú (nếu có):**

Tp. HCM, ngày 08 tháng 06 năm 2021

CÔNG TY TNHH TM XNK  
ĐẠI DƯƠNG XANH VIỆT NAM



**Ghi chú:**

<sup>(1)</sup> Gạch ngang phần không áp dụng.

<sup>(2)</sup> Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại **Trương Văn Thành**

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm